

## ĐẠI TỶ LÔ GIÁ NA KINH QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ \_QUYỀN HẠ\_

Hán dịch: Tam Tạng THIÊN VÔ ÚY

Phục hồi và Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

\_Tiếp phía trước Đại Nhật

**Bát Nhã Ba La Mật**

**Minh Phi** Khế, sáu tay

Ba mắt đều viên mãn

Tay Định chưởng (chưởng trái) **Phạm Lai**

Tay Tuệ (tay phải) dựng Hộ Ấn

Tiếp, ngựa Định (tay trái) ngang rón

Tay Tuệ (tay phải) rữ **Dữ Nguyễn**

Hai bàn tay Định Tuệ

Đều kết **Căn Bản Khế**

Thân mặc khoác giáp trụ

Gọi là **Chư Phật Mẫu** (Buddha-mātr)

Chân Ngôn ấy rằng: (Chân Ngôn Huyền Như)

Do oai lực **Ấn Minh**

Tương ứng thân **Vô Nhị** (không hai)

Nên biết Minh Phi này

Các Phật Mẫu ba đời

Viên mãn **Tát Bà Nhã** (Sarva-jñā: Nhất Thiết Trí)

\_Bấy giờ, Kim Cương Thủ lên nơi Pháp Địa **thân, ngữ, ý** của Đức Đại Nhật Thế Tôn, bình đẳng quán niệm chúng sinh đời vị lai. Vì cắt đứt tất cả nghi ngờ cho nên nói **Đại Chân Ngôn Vương** rằng: (dùng Yết Ma Ấn)

**“ Quy Mệnh . A Tam Mang Bát-Đa, Đạt Ma Đà Đổ, Nghiệt Đăng, Nghiệt Đa Nam, Tát Phộc Tha, Âm Khiếm, Âm Ác, Thám Sách, Hàm Hạc, Lam Lộ, Tông Phộc, Sa-Phộc Hạ, Hồng, Lam Lộ, Ha-La, Hạc, Sa-Phộc Hạ, Lam Lộ, Sa-Phộc Hạ”**

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ ASAMĀPTA DHARMA-DHĀTU GATI GATĀNĀM\_ SARVATHĀ ĀM KHAM, AM AḤ, SAḤ SAḤ, HAM HAḤ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ, HŪM RAḤ RAḤ, HRAḤ HAḤ SVĀHĀ, RAḤ RAḤ SVĀHĀ

Khi Cháp Kim Cương Bí Mật Chủ nói Chân Ngôn Vương này xong thì tất cả Như Lai trụ ở mười phương Thế Giới đều duỗi bàn tay phải xoa đỉnh đầu Cháp Kim Cương, dùng âm thanh tốt lành mà xưng thán rằng: “Lành thay! Lành thay Phật Tử! Ngươi đã vượt lên Địa **thân, ngữ, ý** của Đức Tỷ Lô Giá Na Thế Tôn. Vì muốn chiếu sáng tất cả nơi chốn, trụ nơi các Bồ Tát cho đến đồng ở **Chính Biến Tri** của Đạo Chân Ngôn Bình Đăng”

\_Tiếp, truyền tám Bí Mật

Nơi các Chân Ngôn Môn

Tu hành **Bồ Tát Hạnh** (Bodhisatva-caryā)

Các Bồ Tát nên biết

Quán nơi thân Bồn Tôn  
Đều bền chắc chẳng động  
Như Tam Muội Bản Tôn  
Như quán trú Bản Tôn  
Mà được thành Tất Địa  
Quán tướng hoa sen trắng  
Tám cánh đều rộng lớn  
Khiến rộng khắp Pháp Giới  
Tòa cánh hoa phương Đông  
Quán quang luân chữ **Lam** ( 𑖣 - RAM)  
Chuyển thành thân Như Lai  
Hiệu: **Bảo Tràng Như Lai**  
Sắc thân như mặt trời

Chấp hai tay Định Tuệ lại, giữa rỗng (Hư Tâm Hợp Chương) bung luân Phong (ngón trở) luân Địa (Ngón út) như phóng ánh lửa. Đây là **Thế Tôn Uy Đức Sinh Ấn** với Man Đồ La Tam Giác có bề mặt đầy đủ ánh sáng

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Lam Lạc, Sa-Phộc Hạ”**

(Đại Uy Đức Sinh Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ RAM RAḤ SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa phương Nam  
Quán quang luân chữ **Tông** ( 𑖣 - VAM)  
Chuyển thành thân Như Lai  
Tên: **Khai Phu Hoa Vương**  
Màu vàng phóng ánh sáng  
Tam muội lia các nhơ

Dùng ngay ấn này, co luân Phong (ngón trở) để ngay trên hai luân như hình chữ Phộc. Đây là **Thế Tôn Kim Cương Bất Hoại Ấn** với Man Đồ La như tướng chữ Phộc có ánh Kim Cương.

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Tông Phộc, Sa-Phộc Hạ”**

(Kim Cương Bất Hoại Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ VAM VAḤ SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa phương Bắc  
Quán quang luân chữ **Hàm** ( 𑖣\_ HAM)  
Chuyển thành **Cổ Âm Vương**  
Ly nã Thanh Lương Định

Dùng ấn này, co hai luân Địa (2 ngón út) vào trong bàn tay. Đây là **Như Lai Vạn Đức Trang Nghiêm Ấn** với Man Đồ La như hình nửa vành trăng và dùng điểm Đại Không làm vây

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Hàm Hạc, Sa-Phộc Hạ”**

(Vạn Đức Trang nghiêm Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ HAM HAḤ SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa phương Tây  
Quán quang luân chữ **Thám** (𑖞 SAM)

Chuyển thành **Vô Lượng Thọ**

Màu như vàng Diêm Phù

Dùng ngay ấn ban đầu

Bung luân Thủy (ngón vô danh) luân Hỏa (ngón giữa)

Đây là **Liên Hoa Tạng Ấn** với Man Đồ La như hình vành trăng có hoa **Ba Đầu Ma** (Padma) vây quanh

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Thám Sách, Sa-Phộc Hạ”**

(Liên Hoa Tạng Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SAM SAḤ SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa Đông Nam

Quán quang luân chữ **Ám** (𑖞 AM)

Chuyển thành thân **Phổ Hiền**

Chấp hai tay Định Tuệ lại, làm thành hoa sen chưa hé nở. Đây là **Như Lai Nhất Thiết Chi Phần Sinh Ấn** với Man Đồ La như hình trăng tròn Ca La Sá có Kim Cương làm vây

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Ám Ác, Sa-Phộc Hạ”**

(Nhất Thiết Chi Phần Sinh Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AM AḤ SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa Tây Bắc

Quán quang luân chữ **Phộc** (𑖞 - VA)

Chuyển thành thân Thánh Giả

Tên hiệu **Quán Tự Tại**

Màu như pha lê hồng

Đây là **Quán Thế Âm**

Dùng ngay ấn này, co luân Hỏa (ngón giữa) lại, ngoài ra tướng như trước. Đây là **Thế Tôn Đà La Ni Ấn** với Man Đồ La giống như cầu vòng có phan Kim Cương rũ vây khắp

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Một Đà Đạt La-Ni, Sạ Một Lật Để, Ma La Đà Nẵng, Ca Lý, Đà La Dã Đà La Dã, Tát Tông Bà Nga Phộc Để, A Ca La Phộc Để, Tam Ma Duệ, Sa-Phộc Hạ”**

(Thế Tôn Đà La Ni)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM BUDDHA DHĀRAṆI SMṚTI BALA-DHANA KARI, DHARA DHARA, DHARĀYA DHARĀYA, SARVA BHAGAVATI ĀKĀRA VATI SAMAYE SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa Tây Nam

Quán quang luân chữ **A** (𑖞 - A )

Chuyển thành thân **Văn Thù**

Ấy là Nhất Thiết Trí

Thân như màu Uất Kim (màu vàng nghệ)

Lại chắp hai tay, giữa rỗng. Mở bung luân Hòa (ngón giữa) luân Địa (ngón út) hòa hợp nắm giữ luân Không (ngón cái). Đây là **Như Lai Pháp Trụ Ấn** với Man Đồ La giống như Hư Không. Dùng Tạt sắc làm vây có hai điểm Không

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, A Phệ Ná, Nê Ná, Vĩ Nê, Sa-Phộc Hạ”**

(Pháp Trụ Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ A VEDA VIDE SVĀHĀ

\_Tòa cánh hoa Đông Bắc

Quán quang luân chữ **Đã** (𑖂\_ YA)

Như dùng tiếng Tam muội

Chuyển thành **Từ Thị Tôn**

Do tương ứng Đại Thừa

Thân sắc như Hoàng Kim

Chắp hai tay lại, giữa rỗng (Hư Tâm hợp Chưởng)

Dùng hai tay Định Tuệ cùng hỗ trợ giao nhau rồi tự xoay chuyển. Đây là **Thế Tôn Tấn Tật Gia Trì Ấn** phóng Man Đồ La giống như Hư Không và dùng điểm màu xanh nghiêm sức

Chân Ngôn ấy rằng :

**“Quy Mệnh, Ma Ha Du Nga, Du Nghĩ Ninh, Du Nghệ Thấp-Phộc Lý, Khiêm, Nhược Lý Kế, Sa-Phộc Hạ”**

(Tấn Tật Trì Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ MAHĀ-YOGA YOGINI YOGĒSVARI KHAM JALIKE SVĀHĀ

\_Chính giữa Pháp Giới Tính

Luân tròn sáng rộng lớn

Trong Luân chuyển chữ **A** (𑖀)

Thành thân Đại Pháp Giới

Tên hiệu Biến Chiếu Tôn

Sắc vàng, ánh chiếu diệu

Đầu đội mào tóc kết

Thân mặc lụa trang nghiêm

Rực rỡ hơn ánh điện

Phóng ánh sáng mọi màu

Chính Thọ, tương ứng thân

**Tịch Nhiên Tam Ma Địa**

Ứng nguyện cứu quần sinh

Đại Nhật Chính Giác Tôn

Dùng vào Man Đồ La

Chủng tử chữ vây quanh

Thâm sâu trong gương tròn

Pháp Giới Man Đồ La

Giống như kính **Chế Đễ** (Caitye: Đèn miếu)

Ba Mật Môn Như Lai

Nên y Pháp như vậy

Đại Nhật Chân Ngôn ấy rằng :

“**Năng Mạc Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đê tệt, Vi Thấp Phộc Mục Khê Tệt,  
Tát Phộc Tha, A, À, Ám, La**”

\*)NAMAḤ SARVA TATHĀGATEBHYAḤ VIŚVA-MUKHEBHYAḤ\_ A  
Ā ĀM AḤ

\_Hành Giả, nếu trì tụng  
Cho đến mới an trú  
Đừng sinh ý nghi lo  
Tùy giữ **Nhất Tâm** kia  
Đem Tâm đặt nơi Tâm  
Chứng nơi **Cực Tĩnh Cú**  
Không nhớ, yên chẳng động  
Chẳng phân biệt như gương  
Hiện tiền rất nhỏ nhiệm  
Nếu thường xuyên quán sát  
Tu tập mà tương ứng  
Cho đến Bản Sở Tôn  
Tự thân tượng đều hiện  
Tức là **Đệ Nhất Cú**  
Du Già A Đô Lê  
Nên **Đệ Nhị Cú** kia  
Nơi kính Man Đồ La  
Tác **Tam Muội Bản Tôn**  
Quán Tâm tự tròn sáng  
Vi diệu như gương tròn  
Trong gương có tám cánh  
Hoa sen báu to lớn  
Trắng đẹp râu nhụy tốt  
Trong đài có chủng tử (hạt giống)  
Chuyển chủng tử sắc thanh  
Tức Đại Nhật Như Lai  
Chân thực gia trì thân  
Tức là **Chính Giác Cú**

\_Tiếp nên dâng Niệm Châu  
Hạt **Bồ Đề**, hạt sen  
Kim Cương, báu phát sáng  
Quán xuyên trăm lẽ tám  
Cầm tràng hạt nơi tim  
Bốn thời với ba thời  
Cho đến ở hai thời  
Tâm nên trú **Đẳng Dẫn**  
Tam Ma Tứ Ma địa  
Niệm Bản Minh Đại Nhật  
Một trăm hoặc một ngàn  
Đếm đủ ba Lạc Xoa  
Tác tâm ý niệm tụng  
Điều hòa hơi ra vào  
Tiếng ngắn với tiếng dài

Mỗi mỗi thường tương ứng  
Thọ trì khác điều này  
Chân Ngôn thiếu Chi Phần  
Chữ Tôn làm một tướng  
Không hai, không thủ trước  
Chẳng hại ý sắc tượng  
Đừng nên khác Pháp Tắc

\_Tiếp, trụ Xảo Trí Sinh  
Nói Xuất Sinh các loại  
Thiện Xảo Trí, bách quang  
Hoặc tác Ngũ Trí Ẩn  
Đề ngay trên đỉnh đầu  
Lay ẩn hơi rung động  
Bách quang ấy chiếu khắp

Chân Ngôn ấy rằng:

**“Quy Mệnh, Âm”**

(Bách Quang Thông Chiếu)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ AM

Chân ngôn trăm chữ này  
Bạc Chân Ngôn cứu thế  
Thành tựu oai đức lớn  
Pháp Tự Tại Mâu Ni  
Phá các ám **vô Trí**  
Đập nát thành **vô Trí**  
Như mặt trời soi khắp  
Vì lợi ích chúng sinh  
Niệm tụng xong phân hạn  
Nâng châu lên đỉnh đối xong  
Sau đó an Bản Xứ  
Trùng kết Ẩn Đại Nhật  
Vào Pháp Giới Tam Muội  
Hành Giả xuất Tam Muội  
Niệm Bản Minh bảy lần  
Lại kết **Ngũ Cúg Đường**  
Tán năm lời tuyệt hay  
Hiển nước Hương Ú' Già  
Nên phát năm nguyện lớn  
Bạch với Chúng Thánh Tôn  
Hiện trước các Như Lai  
Chư Bồ Tát cứu thế  
Cho đến các Thánh Thiên  
Chẳng đoạn Đại Thừa Giáo  
Đến bậc Thù Thắng Địa  
Nguyện xin Thánh Thiên chúng  
Quyết định chúng biết con  
Lợi ích các Hữu Tình  
Trụ Thế Gian lâu dài  
Phật nói Gia Trì Cú

Định Tuệ Kim Cương hợp (Kim Cương Hợp chuông)  
Tùy Minh chạm khắp thân  
Niệm Mật Ngôn ấy rằng:

**“Quy Mệnh, Tát Phộc Tha, Thắng Thắng, Đát Lãng Đát Lãng, Ngung Ngung, Đạt-Lân Đạt-Lân, Sa-Tha Ba Dã, Sa-Tha Ba Dã, Một Đà Tát Đê-Dã, Phộc, Đạt Ma Tát-Đê Dã, Phộc, Tăng Già Tát-Đê Dã, Phộc, Sa-Phộc Ca Phộc, Hồng Hồng, Phệ Ná Vĩ Nê, Sa-Phộc Hạ”**

(Gia Trì Cú Chân Ngôn)

\*)NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM SARVATHĀ ŚAM ŚAM, TRAM TRAM, GUṂ GUṂ, DHARAṂ DHARAṂ, STHĀPAYA STHĀPAYA, BUDDHA-SATYA VĀ, DHARMA-SATYA VĀ, SAṂGHA-SATYA VĀ, SVAKAVĀ, HŪM HŪM, VEDA VIDE SVĀHĀ

Nơi đỉnh đầu giải tán  
Tùy theo nơi chốn an  
Khiến đều được giải thoát  
Lại kết Tam Muội Gia  
Tát Đóa Bị Giáp Trụ  
Ba Ân đẳng hộ trì  
Chữ Pháp Giới làm đỉnh  
Công Đức quyết thành tựu  
Như trước, nên làm lễ  
Sau đó rời Đạo Tràng  
Trú ở nơi nhàn tĩnh  
Chuyển đọc **Tu Đà La** (Sūtra: Khế Kinh)  
Hoa Nghiêm và Niết Bàn  
Lãng Già, đẳng Tư ích  
Nguyện cùng chư hữu tình  
Cùng chứng biển Hoa Tạng  
Vào **Phật Trí Vô Lậu**

### ĐẠI TỖ LÔ GIÁ NA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ \_QUYỂN HẠ (Hết)\_

Pháp này từ Đức **Ma Ha Tỳ Lô Giá Na** (Mahā-vairocana) phó chúc cho **Kim Cương Thủ** (Vajrapāṇi . Kim Cương Thủ tiếp truyền, phó chúc cho A đô Lê **Đạt Ma Cúc Đa** (Dharma-gupta) chùa Na Lan Đà. A đô Lê Đạt Ma Cúc Đa phó chúc tiếp cho dòng dõi Quốc Vương ở Trung Thiên Trúc là **Thích Ca Thiện Vô Úy Tam Tạng** (Śubhakarasiṃha)

Trong khoảng niên hiệu Khai Nguyên. Thiện Vô Úy Tam Tạng có tới Trung Quốc ở triều đại vua Đường Huyền Tông, làm Đại Quốc Sư truyền pháp quán đỉnh. Tiếp đến, phó chúc cho vị tăng nước Hải Đông Tân La là A đô Lê **Huyền Siêu**. A đô Lê Huyền Siêu tiếp truyền, phó chúc cho vị tăng ở chùa Kinh Thanh Long Tự là A đô Lê **Tuệ Quả**. Tuệ Quả A đô Lê tiếp truyền phó chúc cho Tăng: A đô Lê **Pháp Nhuận**

Năm Thái Hòa thứ tám. Giáp Dần, tháng 3 ngày 7, phó chúc cho Ngũ Bộ Truyền Niệm Tăng chùa Tuệ Nhật là **Duy Cẩn**.

**Đại Tỳ Lô Giá Na Quảng Đại Nghi Quỹ** 3 Quyển, do Thiện Vô Úy Tam Tạng dịch Đây là bản do vị tăng Tông Duệ thỉnh về. Những bản sở khắc ngày nay tựa hồ như chưa có tu chính mà không có bản khác để so sánh. Song những bài văn của các

ông An Nhiên Gia Lê và pháp Tam Ngự Tử dẫn chứng thì đều hoàn toàn như nhau. Do đây biết chắc rằng đây là bản Nghi Quỹ nguyên lai chưa có tu chính.

Nay kiểm điểm giữ nguyên 2 huân. hoặc vì phòng ngừa bọn **mạn pháp** thường bỏ sót loạn bậy. Phải điểm thu Thầy truyền để chỉ thị cho rõ. Ngoài ra có chỗ nào hiệu đính thì đánh dấu ở trên để đợi bậc Hậu Triết phủ đính cho

Năm Chính Đức nguyên niên, Tân Mão, tháng tám, ngày sóc

Linh Vân Tịnh Xá

Sa Môn TUỆ QUANG khâm chí

\_Hiệu chỉnh xong một Bộ gồm 3 quyển vào ngày 02/12/2014